TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **34**/2024/KDTM - ST
Ngày: 26/8/2024
"V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ toạ phiên toà: Bà Tô Thanh Tú - Thẩm phán

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Tạo

2. Bà Nguyễn Thị Xuân Nữ

-Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Kim Yến - Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân Quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Cầu Giấy *tham gia phiên toà:* Bà Trần Khánh Huyền, Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 08 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 74/2023/TLST-KDTM ngày 16/10/2023 về việc *"tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 131/2024/QĐXX-STngày 17/7/2024; Quyết định hoãn phiên toà số 117/2024/QĐST-KDTM ngày 06/8/2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn****:*** **Ngân hàng thương mại cổ phần X**

Trụ sở: Tầng 8 Văn phòng số L8-01-11+16 tòa nhà V, số 72 phố L, phường B, quận X, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Tấn L – Tổng giám đốc – Vắng mặt

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Anh T - Giám đốc ngân hàng TMCP X – chi nhánh Đ theo Giấy ủy quyền số 155/2022/EIB/UQ - TGĐ ngày 18/11/2022 của Tổng giám đốc – Vắng mặt

Người được uỷ quyền lại: Bà Vũ Nhật T1 – Chuyên viên xử lý nợ theo Giấy ủy quyền số 01/2023 ngày 03/1/2023 của Giám đốc Ngân hàng TMCP X – chi nhánh Đ – Có mặt

2. *Bị đơn:* **Công ty cổ phần đầu tư thương mại H**

Trụ sở: Số 78 phố D, phường D, quận C, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị M – Giám đốc – Vắng mặt

3.*Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1.Ông Trần Danh L, sinh năm 1975.

HKTT: tổ 35 phường V, quận H, thành phố Hà Nội.

Hiện ở: Số 1B ngõ 924/7 đường N, phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

3.2. Ông Đặng T, sinh năm 1953

3.3.Cháu Đặng Đức A, sinh năm 2012

Người đại diện theo pháp luật: Anh Đặng Đức T1, bố đẻ cháu Đức A

3.4. Anh Lê Văn L1, sinh năm 1999

Cùng trú tại: Số 242 phố N, thị trấn P, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

Đều vắng mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

****Tại Bản tự khai, các văn bản tố tụng và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Vũ Nhật T trình bày như sau:***

Ngày 27/10/2020, Công ty H có đơn đề nghị cấp hạn mức tín dụng tại Ngân hàng TMCP X. Quá trình thẩm định hồ sơ vay vốn và phương án trả nợ vay của Công ty H, Ngân hàng đã thực hiện theo đúng quy định về vay vốn của ngân hàng. Vì vậy, ngày 30/10/2020, Ngân hàng TMCP X đã ký Hợp đồng tín dụng hạn mức số 1703-LAV-200095206 ngày 30/10/2020 với Công ty H, phụ lục hợp đồng tín dụng lần 1 ngày 24/12/2020, phụ lục hợp đồng tín dụng lần 2 ngày 18/06/2021 với tổng hạn mức tín dụng là 4.700.000.000 đồng; Mục đích cấp hạn mức: bổ sung vốn sản xuất kinh doanh; Thời hạn duy trì hạn mức: 12 tháng; Thời hạn cho vay của từng lần nhận nợ: 6 tháng; Lãi suất cho vay và chu kỳ thay đổi lãi suất: theo quy định tại Khế ước nhận nợ; Lãi suất trên nợ gốc quá hạn chưa trả: 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn.

- Lãi được tính theo công thức:

$$\text{Số tiền lãi phải trả} = \frac{\text{Số dư nợ thực tế x lãi suất cho vay (LS năm) x Số ngày duy trì số dư nợ thực tế}}{365}$$

- Lãi trên số tiền lãi chậm trả: 10%/năm được xác định theo công thức

$$\text{Lãi trên số tiền lãi chậm trả} = \frac{\text{Số tiền lãi trong hạn chậm trả x 10\% x Số ngày chậm trả}}{365}$$

Theo đó, Công ty H đã nhận nợ bằng khế ước nhận nợ số 1703-LDS-210000692 ngày 27/10/2021 với số tiền vay 4.700.000.000 (Bốn tỷ bảy trăm triệu) đồng; Mục đích vay để thanh toán tiền hàng cho Công ty TNHH sản xuất thương mại và dịch vụ N theo hợp đồng mua bán hàng hóa ngày 12/10/2021 và hóa đơn tài chính số 0000365 ngày 20/10/2021, trị giá 4.702.500.000 đồng**,** Biên bàn bàn giao hàng hóa ngày 20/10/2021, Giấy đề nghị thanh toán ngày 27/10/2021; Thời gian vay: 06 tháng kể từ ngày 27/10/2021 đến ngày 27/04/2022; Lãi suất vay là 8,5%/năm; Lãi quá hạn là 150% lãi trong hạn; Phạt chậm trả lãi là 10%/số tiền lãi chậm trả; Nợ gốc trả một lần khi đáo hạn khoản vay; Lãi trả vào ngày 25 hàng tháng

Quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng nói trên Công ty H đã không thực hiện nghĩa vụ của mình, vi phạm nghiêm trọng các điều khoản cam kết của hợp đồng. Vì vậy, Ngân hàng TMCP X đã đưa toàn bộ khoản nợ vay của Công ty H sang nợ quá hạn cần xử lý thu hồi cho Ngân hàng và tiến hành khởi kiện khách hàng tại Tòa án nhân dân Quận Cầu Giấy.

Tính đến ngày 20/10/2023, Công ty H đã thanh toán cho Ngân hàng TMCP X tiền nợ lãi là 163.436.969 đồng.

Để bảo đảm cho khoản vay của hợp đồng tín dụng số 1703-LAV-200095206 ngày 30/10/2020, Công ty H đã dùng tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản trên diện tích 91m^2 tại thửa đất số 12, tờ bản đồ số 27, phố N, thị trấn P, huyện Đ, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CX962531, số vào sổ cấp GCN: CS46415 do Sở TN & MT thành phố Hà Nội cấp ngày 14/10/2020 cho ông Trần Danh L. Tài sản này đã được các bên ký Hợp đồng thế chấp số 4269.2020/HĐTC, quyển số 08 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 28/10/2020 tại phòng công chứng số 4, thành phố Hà Nội và được Đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội ngày 28/10/2020, số thứ tự 15057.

Ngày 9/8/2024 Công ty H đã thanh toán hết toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi trong hạn của khoản vay. Ngân hàng TMCP X cũng đã thực hiện thủ tục giải chấp đối với tài sản thế chấp của khoản vay này.

Ngày 21/08/2024, Ngân hàng TMCP X đã gửi đơn sửa đổi bổ sung yêu cầu khởi kiện, rút yêu cầu phát mại đối với tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất và tài sản trên diện tích 91m^2 tại thửa đất số 12, tờ bản đồ số 27, phố N, thị trấn P, huyện Đ, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CX962531, số vào sổ cấp GCN: CS46415 do Sở TN & MT thành phố Hà Nội cấp ngày 14/10/2020 cho ông Trần Danh L và sửa đổi đối với số tiền yêu cầu Công ty H phải thanh toán.

Tại phiên tòa, Ngân hàng TMCP X đề nghị Tòa án nhân dân Quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội xem xét giải quyết: Buộc Công ty HMPT thanh toán toàn bộ số tiền nợ còn lại theo Hợp đồng tín dụng số 1703-LAV-200095206 ngày 30/10/2020 và các phụ lục, khế ước nhận nợ đính kèm là: 1.214.965.900 đồng (bao gồm nợ gốc là: 0 đồng; nợ lãi quá hạn là 1.206.743.918 đồng, nợ lãi chậm trả lãi là 8.221.982) đồng. Số tiền nợ lãi và phạt chậm trả lãi này Ngân hàng TMCP X tính đến ngày

9/8/2024, là thời điểm Công ty đã trả xong được toàn bộ nợ gốc và nợ lãi trong hạn. Do khoản nợ gốc đã được thanh toán toàn bộ nên Ngân hàng TMCP X đề nghị Tòa án tuyên xác định kể từ sau khi xét xử sơ thẩm nếu Công ty H không thanh toán số tiền nợ lãi quá hạn và phạt chậm trả lãi nêu trên thì Công ty H phải trả lãi chậm thanh toán trên số tiền chưa thanh toán theo quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Trần Danh L trình bày:

Ông xác nhận là người bảo lãnh cho khoản vay của Công ty H tại Ngân hàng TMCP X bằng việc dùng tài sản của ông là quyền sử dụng đất và tài sản trên thửa đất số 12, tờ bản đồ số 27, diện tích 91m2 tại phố N, thị trấn P, huyện Đ, thành phố Hà Nội theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CX962531 do Sở tài nguyên môi trường thành phố Hà Nội cấp cho ông. Ông xác nhận đã ký kết Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất ngày 28/10/2020 tại Phòng công chứng số 4 thành phố Hà Nội. Ông xác nhận việc ký kết thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh là tự nguyện và đầy đủ theo tài liệu đã được Tòa án cho xem xét. Nay ông được thông báo về khoản dư nợ của Công ty H đã bị chuyển nợ quá hạn và bị khởi kiện đòi tại Tòa án thì ông đồng ý bàn giao tài sản thế chấp cho Ngân hàng TMCP X để xử lý khoản nợ. Nếu không đủ thì đề nghị Công ty phải tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng. Ông chỉ cam kết thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh trong phạm vi tài sản thế chấp đã ký kết. Ông có vợ là bà Nguyễn Thị M. Khi làm thủ tục nhận chuyển nhượng nhà đất thế chấp bà M đã có ý kiến cam kết đó là tài sản riêng của ông, từ chối và không đứng tên cùng ông trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Vì vậy đề nghị Tòa án không đưa bà M vào tham gia tố tụng trong vụ án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Đặng T trình bày:

Do cần tiền để làm ăn nhưng không biết vay ai nên năm 2020 qua mối quan hệ quen biết ông đã đồng ý ký chuyển nhượng nhà đất tại số 242 phố N, thị trấn P, huyện Đ, thành phố Hà Nội cho ông Trần Danh L, cổ đông của công ty H để ông L làm thủ tục vay tiền, thế chấp tài sản nhà đất mà ông chuyển nhượng để đảm bảo cho khoản vay. Ông đã nhận đủ khoản tiền vay 1.500.000.000 (một tỷ năm trăm triệu) đồng từ Công ty H. Nay ông được biết Ngân hàng TMCP X khởi kiện Công ty H để yêu cầu trả khoản vay thì ông xác định không liên quan đến nghĩa vụ của Công ty với Ngân hàng. Ông sẽ có trách nhiệm trả số tiền vay 1.500.000.000 đồng và tiền lãi tính đến thời điểm hiện nay cho Công ty. Ông không có yêu cầu độc lập trong vụ án.

Về nguồn gốc nhà đất số 242 phố N hiện đang là tài sản thế chấp trong vụ án trước đây là của hộ gia đình ông do chủ hộ là vợ ông tên Tạ Thị T đứng tên trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp. Năm 2019 bà T mất, ông và những người thừa kế gồm các con là Đặng Đức T1, Đặng Đức S đã làm thủ tục khai nhận di sản thừa kế, anh T1, anh S đã từ chối nhận di sản thừa kế của bà T mà nhường hết cho ông. Vì vậy, ông đã đứng tên một mình trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ông xác định việc ông thực hiện chuyển nhượng cho anh L là quyền quyết định của ông, anh S, anh T1 không còn liên quan gì đến quyền lợi tại nhà đất này. Hiện ở

trên nhà đất thế chấp chỉ có ông và cháu Đặng Đức A là con của anh Đặng Đức T1. Do bố mẹ cháu ly hôn nên ở với ông còn anh T1, anh S cư trú ở nơi khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Lê Văn L1 trình bày:

Anh là người ký hợp đồng thuê nhà với ông Đặng Văn T từ năm 2021 để kinh doanh bán vàng bạc, diện tích thuê khoảng 20m2, thời hạn thuê là 05 năm. Nay anh được Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy thông báo việc đang giải quyết vụ án liên quan đến mặt bằng anh đang thuê thì anh xác định không có liên quan gì đến khoản vay của hai bên, không có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gì trong vụ án. Nếu tài sản thế chấp trong vụ án bị phát mại thì anh đồng ý bàn giao, di chuyển đi nơi khác mà không có ý kiến, yêu cầu gì. Anh xin vắng mặt tại tất cả buổi làm việc tại Tòa án và các phiên tòa xét xử.

Quá trình tiến hành tố tụng, Tòa án đã tống đạt hợp lệ cho Công ty H nhưng Công ty không có văn bản trình bày, vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc tại Tòa án và tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Cầu Giấy tham gia phát biểu ý kiến tại phiên tòa có ý kiến như sau:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng: Căn cứ điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy thụ lý đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP X là đúng thẩm quyền; tiến hành phân công Thẩm phán, thư ký theo đúng quy định tại điều 195, 197 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015. Tòa án đã vi phạm quy định về thời hạn chuẩn bị xét xử vụ án theo điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; đã tiến hành tống đạt cho các đương sự và Viện kiểm sát đúng quy định tại các điều 177, 178, 179 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015; quá trình giải quyết và quyết định đưa vụ án ra xét xử theo đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 về phiên tòa dân sự sơ thẩm, đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử, thành phần hội đồng xét xử theo đúng quy định pháp luật. Nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tham gia đầy đủ các buổi làm việc tại Tòa án, đã thực hiện đúng quy định về quyền và nghĩa vụ của đương sự tại các điều 70, 71, 73 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015. Bị đơn vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc đã vi phạm quy định về quyền và nghĩa vụ của đương sự quy định tại các điều 70, 72 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện được sửa đổi bổ sung của Ngân hàng TMCP X, buộc Công ty H có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP X số tiền nợ lãi quá hạn, phạt chậm trả lãi là 1.214.965.900 đồng. Do Ngân hàng TMCP X đã rút yêu cầu xử lý tài sản thế chấp nên đề nghị không xem xét đến trách nhiệm bảo lãnh của ông Trần Danh L. Đề nghị tuyên tiếp tục tính lãi chậm thanh toán theo quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 đối với khoản nợ chưa thanh toán cho đến khi thanh toán xong. Về án phí: Ngân hàng TMCP X không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Công ty H phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Ngân hàng TMCP X khởi kiện Công ty H yêu cầu giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng xuất phát từ Hợp đồng cho vay hạn mức và các văn kiện tín dụng đã được hai bên ký kết. Công ty H đề nghị cấp tín dụng vì mục đích kinh doanh có lợi nhuận nên Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án kinh doanh thương mại, tranh chấp hợp đồng tín dụng, căn cứ theo quy định tại khoản 1 điều 30 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

Về thẩm quyền giải quyết: Công ty H có địa chỉ đăng ký kinh doanh trên địa bàn quận Cầu Giấy. Căn cứ điểm b khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy thụ lý vụ án theo nơi có địa chỉ trụ sở của bị đơn.

Về xác định tư cách người tham gia tố tụng: Tòa án xác định nguyên đơn là Ngân hàng TMCP X, bị đơn là Công ty cổ phần đầu tư thương mại H; ông Trần Danh L là người bảo lãnh, thế chấp cho khoản vay của Công ty H tại Ngân hàng TMCP X nên được xác định là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; ông Đặng T, cháu Đặng Đức A do anh Đặng Đức T1 là bố đẻ đại diện, anh Lê Văn L1 là những người đang thực tế sinh sống và sử dụng tài sản thế chấp nên được xác định là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Đối với vợ của ông Trần Danh L là bà Nguyễn Thị M do xác định không có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến nhà đất thế chấp, bà M có văn bản từ chối tham gia tố tụng nên Tòa án không đưa vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Các anh Đặng Đức S, Đặng Đức T1 xét thấy không có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án nên Tòa án không đưa vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Xét các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy:

Ngày 21/8/2024 Ngân hàng TMCP X có đơn sửa đổi yêu cầu khởi kiện gồm sửa đổi số tiền yêu cầu đòi và rút yêu cầu về việc đề nghị xử lý tài sản thế chấp tại số 242 phố N, thị trấn P, huyện Đ, thành phố Hà Nội. Hội đồng xét xử xét thấy việc sửa đổi yêu cầu khởi kiện này của Ngân hàng TMCP X không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu nên chấp nhận xem xét giải quyết. Đối với đề nghị rút yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của Ngân hàng TMCP X, Hội đồng xét xử căn cứ điều 244 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 đình chỉ xét xử đối với yêu cầu này.

Xét yêu cầu khởi kiện sau khi sửa đổi của Ngân hàng TMCP X, Hội đồng xét xử thấy:

Ngân hàng TMCP X đã xuất trình Hợp đồng tín dụng (áp dụng trong trường hợp cấp hạn mức tín dụng để cho vay và bảo lãnh đối với khách hàng doanh nghiệp) số 1703-LAV-200095206 ngày 30/10/2020, Hợp đồng sửa đổi bổ sung lần 1 hợp đồng tín dụng số 1703-LAV-200095206 ký ngày 24/12/2020 sửa đổi nâng hạn mức tín dụng được cấp và bổ sung tài sản thế chấp, Hợp đồng sửa đổi bổ sung lần 2 hợp đồng tín dụng số 1703-LAV-200095206 ký ngày 18/6/2021 sửa đổi giảm hạn mức tín dụng cấp và giảm tài sản thế chấp và Khế ước nhận nợ số 1703-LDS-210000692

ký ngày 27/10/2021 giữa Ngân hàng TMCP X – Chi nhánh Đ và Công ty H. Các tài liệu tín dụng thể hiện Ngân hàng TMCP X đã giải ngân cho Công ty H vay số tiền 4.700.000.000 (bốn tỷ bảy trăm triệu) đồng thông qua việc chuyển khoản cho bên thứ 3 là Công ty TNHH sản xuất thương mại và DV N để thanh toán tiền hàng. Hội đồng xét xử thấy các tài liệu này có thật, được hai bên chủ thể ký kết đảm bảo quy định của pháp luật, nội dung thỏa thuận không trái quy định pháp luật nên phát sinh hiệu lực. Công ty H đã nhận đủ số tiền vay 4.700.000.000 đồng, mới trả được 163.436.969 đồng nợ lãi trong hạn. Khoản vay của Công ty H có thời hạn 06 tháng từ ngày 27/10/2021 đến ngày 27/4/2022. Hết thời hạn Công ty H không trả nợ là vi phạm thỏa thuận tín dụng về nghĩa vụ trả nợ. Ngày 09/8/2024 Công ty H đã thanh toán trả được toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi trong hạn, chưa thanh toán được số tiền nợ lãi quá hạn và phạt chậm trả lãi. Đối chiếu với các thỏa thuận tín dụng đã ký kết thì số tiền nợ lãi quá hạn và phạt chậm trả lãi mà Ngân hàng TMCP X yêu cầu Công ty H thanh toán là có căn cứ chấp nhận.

Về đề nghị áp dụng quy định tại khoản 4 điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 để tính lãi chậm thanh toán đối với Công ty H sau khi xét xử của Ngân hàng TMCP X là phù hợp nên chấp nhận.

[3] Về án phí: Ngân hàng TMCP X được chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện nên không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Công ty H phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 90, 91, 94, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Áp dụng điều 280, 292, 293, 398, 401, 463, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 1 điều 30; điểm b khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39; khoản 1 điều 147; điều 184; 203; điều 271; 273 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

Áp dụng Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/1/2019 của Hội đồng thẩm phán tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Áp dụng khoản 1, 2 điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục mức án phí, lệ phí kèm theo Nghị quyết.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện được sửa đổi ngày 21/8/2024 của Ngân hàng TMCP X đối với Công ty cổ phần đầu tư thương mại H

Buộc Công ty cổ phần đầu tư thương mại H có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP X số tiền nợ lãi quá hạn, lãi phạt chậm trả lãi là 1.214.965.900 (một tỷ hai trăm mười bốn triệu chín trăm sáu mươi lăm nghìn chín trăm) đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu

không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại đất số 12, tờ bản đồ số 27, diện tích 91m2 tại số 242 phố N, thị trấn P, huyện Đ, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CX962531 do Sở tài nguyên môi trường thành phố Hà Nội cấp cho ông Trần Danh L.

Về án phí: Ngân hàng TMCP X không phải nộp án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm, được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí 56.539.000 (năm mươi sáu triệu năm trăm ba mươi chín nghìn) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0019823 ngày 13/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Công ty cổ phần đầu tư thương mại H phải nộp 48.449.000 (bốn mươi tám triệu bốn trăm bốn mươi chín nghìn) đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Ngân hàng TMCP X có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Công ty cổ phần đầu tư thương mại H, ông Trần Danh L, ông Đặng T, cháu Đặng Đức A do anh Đặng Đức T1 là người đại diện, anh Lê Văn L1 có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Nơi nhận:
- Các đương sự
- VKSND Q.Cầu Giấy
- THA DS Q.Cầu Giấy
- Lưu hồ sơ
- Lưu VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán

Tô Thanh Tú